

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58 /2018/HS-ST
Ngày 16-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc.
2. Ông Từ Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Cao Tấn Ngoan, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2018/HSST ngày 09 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2018/HSST-QĐ ngày 05/3/2018 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Đức T, sinh năm 1989 tại tỉnh Vĩnh Long ; thường trú: Ấp H xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Huỳnh Đức L, sinh năm 1965 và con bà Huỳnh Thị M, sinh năm 1957 ;bị cáo có 01 em ruột sinh năm 1991; tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 01/12/2015 Tòa án nhân dân Quận 12 Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng, theo quyết định số 490/QĐ - TA. Ngày 16/04/2017 chấp hành xong quyết định theo giấy chứng nhận số 106 ngày 30/3/2017; bị bắt tạm giam ngày 20/10/2017, có mặt.

2. Phan Thanh H, sinh năm 1986 tại tỉnh Bạc Liêu; thường trú: Ấp P xã A, huyện B, tỉnh Bạc Liêu; tạm trú: Tổ 22 khu phố 2, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: chạy xe ôm (xe mô tô chở khách); trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Phan Văn T, sinh năm 1956 và con bà Nguyễn Thị Tuyết L, sinh năm 1956; bị cáo có 05 anh, chị em ruột (lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1988); tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 10/9/2015 Tòa án nhân dân Quận 12 Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 21 tháng, theo quyết định số 398/QĐ - TA. Ngày 25/04/2017 chấp hành xong quyết định theo giấy chứng nhận số 113 ngày 30/3/2017; nhân thân: Ngày 21/11/2012 Tòa án nhân dân Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 3 năm tù về tội Cướp giật tài

sản, theo bản án số 302, ngày 9/10/2014 chấp hành xong hình phạt tù; bị bắt tạm giam ngày 21/10/2017, có mặt.

3. Nguyễn Phan Thành Đ (tên gọi khác: B), sinh năm 1992 tại tỉnh Khánh Hòa; thường trú: Thôn N xã P, huyện N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1960 và con bà Phan Thị T, sinh năm 1960; bị cáo có 4 chị em ruột (lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1994); tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giam ngày 21/10/2017, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan

1. Bà Trần Thị Ánh H, sinh năm 1977; Thường trú: Thôn 1B, xã T huyện P, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt

2. Chị Trần Thị Ánh P, sinh năm 1989; Thường trú: Thôn 1B, xã T, huyện P, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

3. Anh Trần Văn T1, sinh năm 1996; Thường trú: Thôn 1B, xã T huyện P, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1960; Thường Trú: Ấp H xã H, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

5. Anh Lâm Văn Đ, sinh năm 1988; Thường trú: Ấp L2, xã P huyện M tỉnh Hậu Giang, vắng mặt.

6. Anh Phan Trường S, sinh năm 1988; thường trú: Khu phố C, phường H, thị xã K, tỉnh Bình Dương, có mặt

Người tham gia tố tụng khác

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1995; Thường trú: Ấp Q1, xã T, huyện K, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Huỳnh Đức T, Nguyễn Phan Thành Đ, Phan Thanh H và người tên L (không rõ nhân thân) là bạn.

Khoảng 18 giờ ngày 11/10/2017, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, biển số 47M1-026.39 hẹn gặp Phan Thanh H tại cầu vượt Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12 Thành Phố Hồ Chí Minh. L nói H “xe có giấy tờ mới rút được (lấy trộm) bán giá 7.000.000 đồng, bán được xe cho 500.000 đồng”, H điện thoại cho Huỳnh Đức T hỏi có mua xe của L, T nói H điện thoại cho Nguyễn Phan Thành Đ vì Đ đang tìm mua xe giá rẻ, sau đó H điện thoại cho Đ hẹn địa điểm mua xe, khoảng 21 giờ cùng ngày Đ đi xe bus đến khu vực đất trống thuộc khu công nghiệp Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, biển số 47M1-026.39, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias (xe không rõ biển số) đến, Đ mua xe L giá 7.000.000 đồng, Đ đưa 4.900.000 đồng còn lại nợ lại tiền, L nói H “ khi Đ trả đủ

tiền sẽ cho 500.000 đồng”. Đ điều khiển xe về phòng trọ gặp Huỳnh Đức T, T hỏi Đ “xe mô tô trên H rút (lấy trộm ở đâu) ”, lúc này Đ nói T “mang xe bán lấy tiền” đến 11 giờ ngày 12/10/2017, T điều khiển xe đến tiệm cầm đồ Thuận Ý Phát địa chỉ 3/19A khu phố Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương cầm cho anh Phan Trường S số tiền 9.000.000 đồng, T sử dụng hết số tiền trên.

Do có liên lạc trước, khoảng 22 giờ ngày 17/10/2017, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển số 59Y1-336.01 gặp H ở khu vực cầu vượt Quang Trung, L nói H tìm người để L bán xe giá 5.500.000 đồng, bán được cho H 500.000 đồng, H điện thoại cho Đ đến mua xe, Đ đến nói “ giờ không có tiền mấy ngày nữa trả tiền mua xe này và trả luôn tiền còn nợ mua xe trước”, Đ điều khiển xe về phòng ở trọ gặp T, Đ nói T mang xe đi bán, khoảng 11 giờ ngày 18/10/2017, T rủ bạn Nguyễn Văn K mang xe đi cầm, K nói T “xe ở đâu cầm” T trả lời “ xe của ông anh Đ cho sử dụng”. T và K mang xe đến tiệm cầm đồ Thuận Ý Phát cầm cho anh Phan Trường S được 9.000.000đồng, T sử dụng hết 5.000.000 đồng và đưa H 4.000.000đồng để trả L.

Khoảng 16 giờ ngày 19/10/2017, K, T đang lưu thông trên đường, Công an phường An Bình, thị xã Dĩ An kiểm tra hành chính thu giữ từ T 01 hợp đồng cầm cố thể chấp tài sản xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển số 59Y1 – 336.01; 01 hợp đồng cầm cố thể chấp tài sản xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển số 47M1 – 036.29; 01 hợp đồng cầm cố thể chấp tài sản xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Siriu, biển số 52T4 – 7863; 01 hợp đồng cầm cố thể chấp tài sản xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Siriu, biển số 79 V1 – 227.45; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 có sim số 0942.433.277 của bị cáo T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy j5 có sim số 0937.430.670 của bị cáo Đ.

K khai nhận sử dụng trái phép ma túy, T khai nhận việc mang xe có nguồn gốc do phạm tội mà có đi cầm lấy tiền sử dụng.

Cơ quan Công an kiểm tra hành chính tiệm cầm đồ Thuận Ý Phát thu giữ 04 xe mô tô: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển số 59Y1 – 336.01; xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển số 47M1 – 036.29; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Siriu, biển số 52T4 – 7863; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Siriu, biển số 79 V1 – 227.45.

Ngày 21/10/2017, Cơ quan điều tra bắt giữ Phan Thanh H và Nguyễn Phan Thành Đ.

Qua điều tra xác định:

+ Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển số 47M1 – 036.29 của bà Trần Thị Ánh P bị chiếm đoạt ngày 11/10/2017 tại ấp Hưng Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển số 59Y1 – 336.01 của anh Lâm Văn Đ bị chiếm đoạt ngày 16/10/2017 tại ấp Thới Tứ, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Siriu, biển số 52T4 – 7863 của bà Lê Ngọc N, bà N bán cho Lê Thị T, bà T bán cho Huỳnh Đức T, T mang xe đi cầm.

+ Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Siriu, biển số 79 V1 – 227.45 của bà Phan Thị T (mẹ bị cáo Đ) cho Đ sử dụng, Đ mang xe đi cầm.

Tại biên bản kết luận định giá tài sản số 287/BB.ĐG ngày 30/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Dĩ An kết luận:

+ Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển số 59Y1 – 336.01 trị giá 11.000.000 đồng

+ Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển số 47M1 – 036.29 trị giá 10.000.000 đồng.

Công an thị xã Dĩ An chuyển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển số 59Y1 – 336.01 và xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển số 47M1 – 036.29 cho Công an huyện Hóc Môn điều tra theo thẩm quyền. Chuyển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Siriu, biển số 52T4 – 7863, xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Siriu, biển số 79 V1 – 227.45 cùng giấy tờ liên quan cho tiệm cầm đồ Thuận Ý Phát.

Cáo trạng số 64/QĐ-VKS ngày 09/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Huỳnh Đức T, Nguyễn Phan Thành Đ, Phan Thanh H về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1 Điều 46 và Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Huỳnh Đức T từ 10 đến 12 tháng tù; bị cáo Nguyễn Phan Thành Đ từ 8 đến 10 tháng tù; bị cáo Phan Thanh H từ 12 đến 14 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc bị cáo T trả lại cho anh Phan Trường S số tiền 18.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy sim điện thoại di động của bị cáo T, Đ, tịch thu sung quỹ nhà nước điện thoại di động của bị cáo T, Đ.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Huỳnh Đức T: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Phan Thành Đ: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Bị cáo Phan Thanh H. Bị cáo rất hối hận việc mình làm, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo để bị cáo sớm về lại gia đình làm người công dân tốt, chấp hành pháp luật và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên Tòa các bị cáo Phan Thanh H, Huỳnh Đức T và Nguyễn Phan Thành Đ khai nhận biết các xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển số 59Y1 – 336.01 và xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển số 47M1 – 036.29 do người tên L (không rõ nhân thân) đưa H mang bán là xe do phạm tội mà có nhưng bị cáo H vẫn giúp L bán xe để hưởng lợi 500.000 đồng/1 xe. Bị cáo T, Đ khi được H điện thoại hỏi mua xe của L các bị cáo biết xe có nguồn gốc do phạm tội mà có, bị cáo Đ mua xe sau đó đưa T mang xe đi cầm cho anh Phan Trường S để hưởng tiền chênh lệch,

Tại Điều 250 Tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định:

1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

Như vậy, hành vi trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Bản cáo trạng số 64/QĐ –KSĐT ngày 09/02/2018 của Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ tội phạm: Tội phạm do bị cáo H, T và Đ thực hiện là ít nghiêm trọng, các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện phạm tội một cách cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra ngoài việc góp phần xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của các chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội tại địa phương, việc làm trên của các bị cáo góp phần cho tội phạm hình sự ngày một gia tăng. Do vậy, hành vi trên của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh, cần có mức phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo, để cải tạo giáo dục các bị cáo thành người công dân tốt, cũng như góp phần giáo dục, răn đe phòng ngừa chung trong xã hội, có xét đến các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội cũng như có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H, T và Đ thực hiện 02 lần phạm tội thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần quy định điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết trên được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo T, H có nhân thân xấu thể hiện việc có tiền sự về xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị cáo H đã bị xử phạt 3 năm tù về tội Cướp giật tài sản sau khi chấp hành xong hình phạt tù về địa phương bị cáo lại phạm tội mới thể hiện sự không hướng thiện của bản thân cũng như việc chấp hành pháp luật.

Bị cáo Đ có nhân thân tốt thể hiện việc không có tiền án, tiền sự.

Vụ án có tính chất đồng phạm nhưng giản đơn, các bị cáo không có bàn bạc trước trong việc phạm tội mà cùng tham gia với vai trò người thực hành, thực hiện phạm tội với vai trò ngang nhau. Xét tính chất, mức độ tội phạm nhân thân các bị cáo thì mức án bị cáo T, H ngang nhau, mức án bị cáo Đ nhẹ hơn so với bị cáo H và T.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Phan Trường S (tiệm cầm đồ Thuận Ý Phát) cầm 02 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển số 59Y1 – 336.01 và xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển số 47M1 – 036.29 từ bị cáo Huỳnh Đức T với số tiền 18.000.000 đồng, anh S không biết xe trên có nguồn gốc do phạm tội mà có, do vậy cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự, riêng việc cầm xe không đúng chủ sở hữu cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng tiền là phù hợp pháp luật.

Đối với số tiền 18.000.000 đồng anh S đưa T, T sử dụng 14.000.000 đồng và đưa H 4.000.000 đồng để trả L. Anh S có yêu cầu được trả lại, tại phiên Tòa hôm nay bị cáo T đồng ý trả lại cho anh S số tiền trên. Do vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Siriu, biển số 52T4 – 7863; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Siriu, biển số 79 V1 – 227.45 cùng giấy tờ liên quan do T, Đ mang cầm cho tiệm cầm đồ Thuận Ý Phát, nguồn gốc xe trên của mẹ bị cáo T, Đ cho T, Đ sử dụng, quá trình sử dụng T, Đ mang đi cầm. Xét giao dịch trên không vi phạm pháp luật, Cơ quan điều tra chuyển giao 02 xe trên cho tiệm cầm đồ Thuận Ý Phát.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 có sim số 0942.433.277 của bị cáo T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy j5 có sim số 0937.430.670 của bị cáo Đ quá trình điều tra thu giữ do liên quan đến việc phạm tội. Vì vậy, điện thoại di động tịch thu sung quỹ nhà nước, sim điện thoại tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, trách nhiệm dân sự và việc xử lý vật chứng. Xét quan điểm trên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận. Đối với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình

sự đối với các bị cáo do “phạm tội nhiều lần” thuộc điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đại diện Viện kiểm sát không viện dẫn là có thiếu sót, đối với mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là nhẹ chưa tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử xử mức hình phạt cao hơn so với mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[7] Án phí sơ thẩm: Bị cáo T, H và Đ phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm, bị cáo Tài phải nộp án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Đức T, Phan Thanh H và Nguyễn Phan Thành Đ (tên gọi khác: B) phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

1.1 Căn cứ vào khoản 1 Điều 250, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Phan Thanh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/10/2017.

1.2 Căn cứ vào khoản 1 Điều 250, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009

Xử phạt bị cáo Huỳnh Đức T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/10/2017.

1.3 Căn cứ vào khoản 1 Điều 250, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phan Thành Đ 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/10/2017.

2. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Buộc bị cáo Huỳnh Đức T trả lại cho anh Phan Trường S số tiền 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Điều 89, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: Sim số 0942.433.277 và sim số 0937.430.670

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1208 số IMEI 354569/05.327509/1; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy j5 số IMEI 352700/07/957618/8. Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/02/2018.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Các bị cáo Phan Thanh H, Huỳnh Đức T, Nguyễn Phan Thành Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm. Bị cáo T phải nộp 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã;
- Công an thị xã;
- Chi cục THA dân sự thị xã;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi cư trú các bị cáo;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh